

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2020/HS-ST

Ngày: 02-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT, TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lệ Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Sơn;

- Bà Mai Lương Anh.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Chiến –Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Yến N; sinh ngày 18 tháng 02 năm 1997; nơi sinh: Lâm Đồng; nơi cư trú: hẻm 14 đường P, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh H , sinh năm: 1964 và bà: Lương Thị L, sinh năm: 1971; chồng, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện đang tại ngoại tại hẻm 14 đường P, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

- Bị hại: Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm: 1995, (chết).

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hoá, là cha mẹ của anh D.

Ông T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1977, nơi cư trú: số 200 đường Đ, phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng *(theo văn bản uỷ quyền ngày 05/4/2019)*. *(Ông B có mặt, bà M vắng mặt)*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1964; nơi cư trú: hẻm 14 đường P, phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Yến N có bằng lái xe ô tô hạng B 2 được Sở giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 19/5/2017. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02/4/2019, N điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu DO THANH, biển số 49C-160.16 (có tải trọng 2300 kg) lưu thông trên đường M, phường H, thành phố Đ theo hướng từ khu du lịch T đến đường N. Khi điều khiển xe đi đến đoạn đường trước nhà số 271 đường M, N phát hiện phía trước có 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 36B4 - 920.54 do anh Nguyễn Trọng D đang điều khiển theo hướng ngược lại, lúc này ánh đèn xe của anh D làm N chói mắt nên N hoảng loạn và đánh tay lái cho xe ô tô chạy sang phần đường bên trái theo hướng đi của N nên đã tông vào xe mô tô của anh D điều khiển làm cho xe mô tô và anh D đổ ngã trên mặt đường. Sau khi xảy ra tai nạn, N xuống xe thấy anh D nằm bất tỉnh, mặt chảy nhiều máu, nên N đã đón xe Taxi đưa anh D đi cấp cứu ở Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Lâm Đồng nhưng do thương tích nặng nên anh D đã tử vong tại Bệnh viện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định : Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường thẳng, mặt đường trải nhựa, lòng đường rộng 7,70m, chọn mốc là biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và biển báo nguy hiểm vòng bên phải nằm trên lề đường phải, chọn mép lề phải hướng khu du lịch T về hướng đường N làm chuẩn xác định được:

- Vị trí vết thủng bánh trước bên trái xe 49C-160.16 (số 01) sau tai nạn in hằn trên mặt đường. Độ dài vết thủng là 8m70, tâm điểm đầu vết thủng đo vào mép lề phải là 3m60;

- Vị trí vết thủng bánh sau bên phải xe 49C-160.16 (số 02) sau tai nạn in hằn trên mặt đường. Độ dài vết thủng là 3m75, tâm điểm đầu vết thủng đo vào mép lề phải là 2m55;

- Vị trí xe ô tô biển số 49C-160.16 (số 03) sau tai nạn giao thông nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng đường N, đuôi xe hướng về khu du lịch T, tâm bánh trước bên phải đo vào mép lề phải là 3m05, tâm bánh sau bên phải đo vào mép lề phải là 2m50 và được đo đến mốc là 5m50;

- Vị trí vết cà trượt xe 36B4-920.54 (số 4) sau tai nạn nằm trượt dài trên mặt đường, độ dài vết cà trượt là 7m60, điểm đầu vết cà trượt đo vào mép lề phải là 5m20, đo đến tâm vết dung dịch màu đỏ là 4m70;

- Vị trí vết dung dịch màu đỏ (số 5) sau tai nạn nằm ngay lề mép trái, tâm vết dung dịch đo vào mép lề phải là 7m70, đo đến tâm bánh sau của xe 36B4-920.54 là 4m00;

- Vị trí xe mô tô 36B4-920.54 sau tai nạn nằm trên mặt đường, xe ngã đổ về bên trái, đầu xe hướng vào lề trái, tâm bánh trước đo vào mép lề phải là 6m70, đo đến bánh trước bên trái xe 49C - 160.16 là 7m40.

Kết luận giám định số 838/GĐ-PC09 ngày 16/6/2019 của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Vết bám dính mảnh nhựa tại mặt trước bộ phận loa còi của xe mô tô biển số 36B4 – 920.54 phù hợp với vết gãy khuyết nhựa ốp đèn chiếu sáng trước bên trái của xe ô tô biển số 49C-160.16;

- Vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 36B4 – 920.54 với xe ô tô biển số 49C-160.16 lưu thông ngược chiều;

- Xe ô tô biển số 49C-160.16 lưu thông trên đường M theo hướng từ khu du lịch T về hướng đường N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;

- Xe mô tô biển số 36B4 – 920.54 lưu thông trên đường M theo hướng từ đường N về hướng khu du lịch T, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng;

- Không xác định được tốc độ của xe mô tô biển số 36B4 – 920.54 và xe ô tô biển số 49C-160.16 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông;

- Vùng va chạm đầu tiên trên mặt đường giữa xe mô tô biển số 36B4 – 920.54 với xe ô tô biển số 49C-160.16 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông thuộc phần đường lưu thông của xe mô tô biển số 36B4 – 920.54;

Kết luận giám định số 648/C09B ngày 10/01/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết các chi tiết bên trái phía trước đầu xe ô tô biển số 49C-160.16 (trượt bám chất màu đen cản trước; biến dạng, mất sơn màu xanh ốp đầu xe; gãy vỡ, khuyết ốp đèn chiếu sáng đầu xe), có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái phù hợp với dấu vết trượt xước, gãy vỡ, bám chất màu xanh, mất sơn màu đen các chi tiết phía trước đầu xe mô tô biển số 36B4 – 920.54, có chiều từ trước về sau từ phải sang trái.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên, xác định:

+ Tọa độ va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 49C-160.16 với xe mô tô 36B4 – 920.54 nằm trước dấu vết cà trượt được ký hiệu số 4 và thuộc phần đường bên trái theo hướng từ khu du lịch T về hướng đường N;

+ Khi xảy ra va chạm, xe ô tô biển số 49C-160.16 chuyển động theo hướng từ khu du lịch T về hướng đường N, xe mô tô biển số 36B4 – 920.54 chuyển động theo hướng ngược lại;

+ Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô 49C-160.16 và của xe mô tô biển số 36B4-920.54 vào thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Vật chứng thu giữ : 01 xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH, biển số 49C-160.16; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 36B4 – 920.54; 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Hoàng Yến N. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter nói trên là tài sản của bị hại và xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH nói trên là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thanh H (cha của bị cáo) nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại chiếc xe mô tô trên cho người đại diện hợp pháp của bị hại và trả lại chiếc xe ô tô trên cho ông Hoàng.

Người bị hại: anh Nguyễn Trọng D chết. Theo bản kết luận pháp y về tử thi số 92/2019/TT ngày 10/4/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận nguyên nhân chết của anh D là đa chấn thương nặng do tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền là 90.000.000 (*chín mươi triệu*) đồng. Đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Cáo trạng số 66/CT-VKS ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Yến N về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi mà mình đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo, không có nội dung gì thay đổi. Bị cáo thống nhất và không thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc khiếu nại gì về các kết luận giám định, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Ông Nguyễn Văn B là người đại diện hợp pháp của cha bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bà Nguyễn Thị M là mẹ bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì thêm.

Người liên quan ông Nguyễn Thanh H xác định đã nhận lại tài sản là chiếc xe ô tô nói trên, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng trình bày luận tội và tranh luận đối với bị cáo: giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Yến N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Qua phân tích đánh giá tính chất mức độ về hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 15-18 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30-36 tháng. Đề nghị trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối cải, xin lỗi gia đình bị hại, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội hoà nhập cộng đồng, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội, bị cáo cam đoan không vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện gia đình bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Bà M là người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin xét xử

vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của bà M không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về căn cứ kết tội bị cáo: Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi, các kết luận giám định và phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Hoàng Yên N đã được cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 02/4/2019, bị cáo điều khiển xe ô tô tải, biển số 49C-160.16 lưu thông trên đường M, phường H, thành phố Đ theo hướng từ khu du lịch T đến đường N, khi đi đến đoạn đường trước nhà số 271 đường M, bị cáo đã không chấp hành nghiêm những quy định của Luật giao thông đường bộ, không làm chủ tay lái, điều khiển xe ô tô chạy lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của bị cáo và đã tông vào xe mô tô biển số 36B4 – 920.54 do anh Nguyễn Trọng D đang điều khiển theo hướng ngược lại làm cho xe mô tô và anh Dũng ngã xuống mặt đường dẫn đến hậu quả anh D chết do đa chấn thương. Hành vi của bị cáo N thực hiện đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và đã đủ yếu tố cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy rằng: Bản thân bị cáo là người đã được cấp giấy phép lái xe ô tô nên hiểu rất rõ khi điều khiển xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ thì phải chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông đường bộ, tuy nhiên bị cáo đã không tuân thủ nghiêm túc, điều khiển xe đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn cho bị hại và dẫn đến hậu quả chết người. Hành vi của bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, không chỉ gây thiệt hại đến tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại mà còn xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất hành vi mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, sau khi tai nạn xảy ra đã tích cực đưa người bị hại đi cấp cứu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 90.000.000 (*chín mươi triệu*) đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đề cập xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét thấy:

- 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Nguyễn Hoàng Yên N là giấy tờ hành chính của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 36B4 – 920.54 là tài sản hợp pháp của bị hại; 01 xe ô tô nhãn hiệu DOTHANH biển số 49C-160.16 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Thanh H. Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô trên cho đại diện gia đình bị hại và trả lại chiếc xe ô tô trên cho ông Hoàng là đúng với quy định của pháp luật, không ai có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét tiếp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Hoàng Yên N phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Hoàng Yên N 15 (*mười lăm*) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (*ba mươi*) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2, số 681172002296 mang tên Nguyễn Hoàng Yên N (*có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2020 giữa Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Thủy, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà M vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- VKS TP. Đà Lạt;
- Công an TP. Đà Lạt;
- THADS TP. Đà Lạt;
- Sở tư pháp Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- BP theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Lệ Quyên